

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/DSST

Ngày: 24 - 04 - 2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đạt Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Thu và bà Đỗ Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 17/2024/TLST-DS, ngày 05 tháng 02 năm 2024, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 04 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2024/QĐST-DS, ngày 16 tháng 04 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị V, sinh năm 1963 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Xóm H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn:

1. Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1976, vắng mặt;

2. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1979 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn A, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/01/2024, bản tự khai ngày 18/03/2024, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị V trình bày:

Vào ngày 30/12/2020 dương lịch, bà có cho vợ chồng anh Nguyễn Xuân C và chị Nguyễn Thị D vay số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Chị D có viết giấy vay tiền, anh C và chị D cùng ký và điểm chỉ vào giấy vay. Bà đã giao cho anh C, chị D đủ số tiền trên; thoả thuận thời hạn vay là 20 ngày, kể từ ngày 30/12/2020; lãi suất thoả thuận miệng theo Ngân hàng. Quá trình vay nợ bà đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng anh C, chị D không trả. Nay bà đề nghị Toà án buộc chị D và anh C phải trả cho bà số tiền 52.981.000đ (năm mươi hai triệu chín trăm tám mươi một nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 40.000.000 đồng, theo giấy vay tiền ngày 30/12/2020 và tiền lãi suất là 12.981.000 đồng (39 tháng 03 ngày, tính từ ngày 21/01/2021 đến ngày 24/04/2024 x 0,83%/tháng).

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/03/2024, bị đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị và chồng là anh Nguyễn Xuân C có quen biết với bà V, đã nhiều lần vay tiền của bà V. Khoảng năm 2020, không nhớ rõ ngày tháng chị có vay của bà V số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), mục đích vay cho con đi nước ngoài; thời hạn vay 20 ngày sẽ trả gốc và lãi; Lãi suất thoả thuận miệng, chị không nhớ cụ thể, hình như khoảng 2.500đ/triệu/ngày. Bà V đã giao đầy đủ số tiền trên cho vợ chồng chị. Giấy viết tay ghi ngày 30/12/2020 là do chị viết, chị và anh C cùng ký tên, điểm chỉ vào. Quá trình vay, vợ chồng chị có trả lãi nhưng không nhớ số tiền cụ thể, khi trả chị cũng không viết giấy tờ gì nên không có để chứng minh cho việc trả lãi. Bà V yêu cầu vợ chồng chị phải trả cho bà V số tiền theo giấy vay tiền ngày 20/12/2020 là 51.952.000 đồng, trong đó tiền gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 21/01/2021, tạm tính đến ngày 23/01/2024 là 36 tháng x 0,83%/tháng là 11.952.000 đồng, chị thống nhất với số tiền bà V yêu cầu nhưng đề nghị bà V tạo điều kiện cho vợ chồng chị trả mỗi năm từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ, vì hiện nay kinh tế đang khó khăn. Hiện anh C đang làm trên tàu biển, không thường xuyên có mặt tại địa phương. Chị đề nghị toà án thông báo, tổng đạt văn bản tố tụng cho chị và chị sẽ thông báo lại cho anh C được biết. Chị đề nghị cho chị vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án vì chị thường xuyên đi làm, không sắp xếp được công việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Việc Thẩm phán thụ lý vụ án xác định về thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định tư cách tham gia tố tụng; xác định quan hệ tranh chấp; việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ; tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; việc cấp, tổng đạt các thủ tục tố tụng cho Viện kiểm sát và các đương sự và thời hạn chuẩn bị xét xử là đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ các quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy

định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật, ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, các Điều 147, 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 117, 357, 463, 466, Điều 468 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị V.

Buộc anh Nguyễn Xuân C và chị Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Phạm Thị V số tiền nợ gốc và tiền lãi suất là 52.981.000 đồng (trong đó tiền gốc là 40.000.000 đồng và tiền lãi suất là 12.981.000 đồng (39 tháng 03 ngày, tính từ ngày 21/01/2021 đến ngày xét xử 24/04/2024 x 0,83%/tháng), theo giấy vay tiền ngày 30/12/2020.

- Án phí: Buộc anh Nguyễn Xuân C và chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định.

1. Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị V, Hội đồng xét xử xác định: Nguyên đơn bà Phạm Thị V yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Xuân C và chị Nguyễn Thị D trả nợ theo giấy vay tiền ngày 30/12/2020, nên đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn anh Nguyễn Xuân C và chị Nguyễn Thị D có nơi cư trú tại thôn A, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Căn cứ các Điều 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

1.3. Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai

chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà, nhưng anh Nguyễn Xuân C vắng mặt không rõ lý do, không vì sự kiện bất khả kháng. Bị đơn chị Nguyễn Thị D có đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Nguyên đơn bà Nguyễn thị V1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

2. Về nội dung vụ án:

2.1. Yêu cầu về tiền gốc:

Nguyên đơn bà Phạm Thị V cung cấp 01 giấy vay tiền (bản chính) đề ngày 30/12/2020, có nội dung chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Xuân C có vay của bà V số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng); thời hạn trả nợ 20 ngày, tính từ ngày vay. Bị đơn chị D thừa nhận giấy vay tiền do chị viết, chị và anh C có ký và điểm chỉ vào giấy vay.

Hội đồng xét xử xét thấy, khi thực hiện giao dịch bà V, anh C và chị D đều có đủ năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự là hợp pháp, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Trong giấy vay tiền không có thỏa thuận về lãi suất; thời hạn trả nợ là 20 ngày, tính từ ngày vay. Bị đơn chị Nguyễn Thị D khai quá trình vay nợ, có trả lãi suất là 2.500đ/triệu/ngày nhưng không có tài liệu chứng minh việc bà V cho vay lãi nặng. Như vậy bị đơn thừa nhận khoản vay có lãi suất. Bị đơn chị D khai đã trả tiền lãi cho bà V nhưng không nhớ cụ thể số tiền và không có tài liệu chứng minh nên không có cơ sở để xem xét. Vì vậy, xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định anh Nguyễn Xuân C và chị Nguyễn Thị D còn nợ bà Phạm Thị V số tiền gốc 40.000.000 đồng. Vì vậy, cần buộc anh Nguyễn Xuân C và chị Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Phạm Thị V số tiền gốc là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) là có căn cứ, được chấp nhận.

2.2. Yêu cầu về lãi suất:

Tại phiên tòa, bà V yêu cầu anh C và chị D phải trả cho bà số tiền lãi suất là 12.981.000 đồng, tính từ ngày 21/01/2021 đến ngày xét xử 24/04/2024 là 39 tháng 03 ngày x 0,83%/tháng. Tại giấy vay tiền ngày 30/12/2020 không ghi lãi suất nhưng quá trình giải quyết vụ án chị D thừa nhận khi vay có thỏa thuận miệng về lãi suất. Xét thấy, bà V yêu cầu mức lãi suất 0,83%/tháng, với thời gian tính lãi là 39 tháng 03 ngày là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, cần được chấp nhận. Nên buộc chị D, anh C phải có nghĩa vụ trả nợ

cho bà V số tiền lãi suất 12.981.000đ (mười hai triệu chín trăm tám mươi một nghìn đồng) là có căn cứ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì vậy, buộc anh Nguyễn Xuân C và chị Nguyễn Thị D phải nộp 2.649.000đ (hai triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các Điều 117, 357, 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị V.

1. Buộc anh Nguyễn Xuân C và chị Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Phạm Thị V tổng số tiền 52.981.000đ (năm mươi hai triệu chín trăm tám mươi một nghìn đồng); (trong đó tiền gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi suất tính từ ngày 21/01/2021 đến ngày 24/04/2024 là 12.981.000 đồng), theo giấy vay tiền ngày 30/12/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Xuân C và chị Nguyễn Thị D phải nộp 2.649.000đ (hai triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản sao Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H.Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS H.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án và VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đạt Nghiệm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

N

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND H.Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS H.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án và VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đạt Nghiệm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thu Đỗ Thị H

Hồ Đạt Nghiệm

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND H.Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS H.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án và VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đạt Nghiệm

